

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CTY CP CHẾ BIẾN HXK LONG AN NĂM 2017

Long An, ngày 04/04/2018

Long An Food Processing Export Joint Stock Company
81B, National Road 62, Ward 2, Tan An City, Long An Province, Vietnam
Tel: +84 (0)72 382 3900 Fax: +84 (0)72 382 6735 / 382 9637 Email: lafooco@lafooco.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. TỔNG TIN KHÁI QUÁT:

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An
- Tên tiếng Anh: Long An Food Processing Export Joint Stock Company
- Giấy CNĐKDN số: 059380 cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 1995; đăng ký thay đổi lần 11: Số 1100107301, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 17 tháng 04 năm 2017
- Vốn điều lệ hiện nay: 147.280.190.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 147.280.190.000 VNĐ
- Địa chỉ: 81B, Quốc lộ 62, Phường 2, TP. Tân An, Long An.
- Số điện thoại: 84-272-3821501
- Fax: 84-272-3826735
- Website: www.lafooco.vn
- Mã cổ phiếu: **LAF**

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An là Xí nghiệp Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An - một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1985 - trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An.
- Ngày 01/07/1995 Xí nghiệp đã được thí điểm cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, với tên gọi Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An (LAFOOCO). Đây là đơn vị thứ tư của toàn quốc và là thứ nhất của Đồng bằng Sông Cửu Long thực hiện cổ phần hóa thí điểm doanh nghiệp nhà nước.
- Công ty được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số: 06/GPPH ngày 06/11/2000 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
 - . Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
 - . Mã chứng khoán: LAF

- LAFOOCO là hội viên của nhiều Hiệp hội trong và ngoài nước như: Hiệp hội Công nghiệp Thực phẩm Hoa Kỳ (AFI), Hiệp hội Hạt ăn được Châu Âu (CENTA), Hội viên Phòng Thương Mại Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Cây Điều Việt Nam (VINACAS).
- Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Long An, cờ thi đua của Chính Phủ, nhiều bằng khen của Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp, Hiệp hội Cây Điều Việt Nam; đặc biệt năm 2003 Công ty được vinh dự đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch Nước và năm 2008 đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì.
- LAFOOCO là 1 trong 10 doanh nghiệp của Việt Nam trong Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do Tạp chí Forbes bình chọn và công bố năm 2011.
- Tổ chức nhãn hiệu thương mại công bằng quốc tế (The Fair Trade Labelling Organization International-FLO) cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thương mại công bằng và sản phẩm được dán nhãn thương mại công bằng (Fairtrade).

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:

Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất.
- Hợp tác, liên doanh, liên kết trong các lĩnh vực kho bãi, cầu cảng, cao ốc văn phòng siêu thị.
- Đầu tư tài chính, điểm giao dịch chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh:

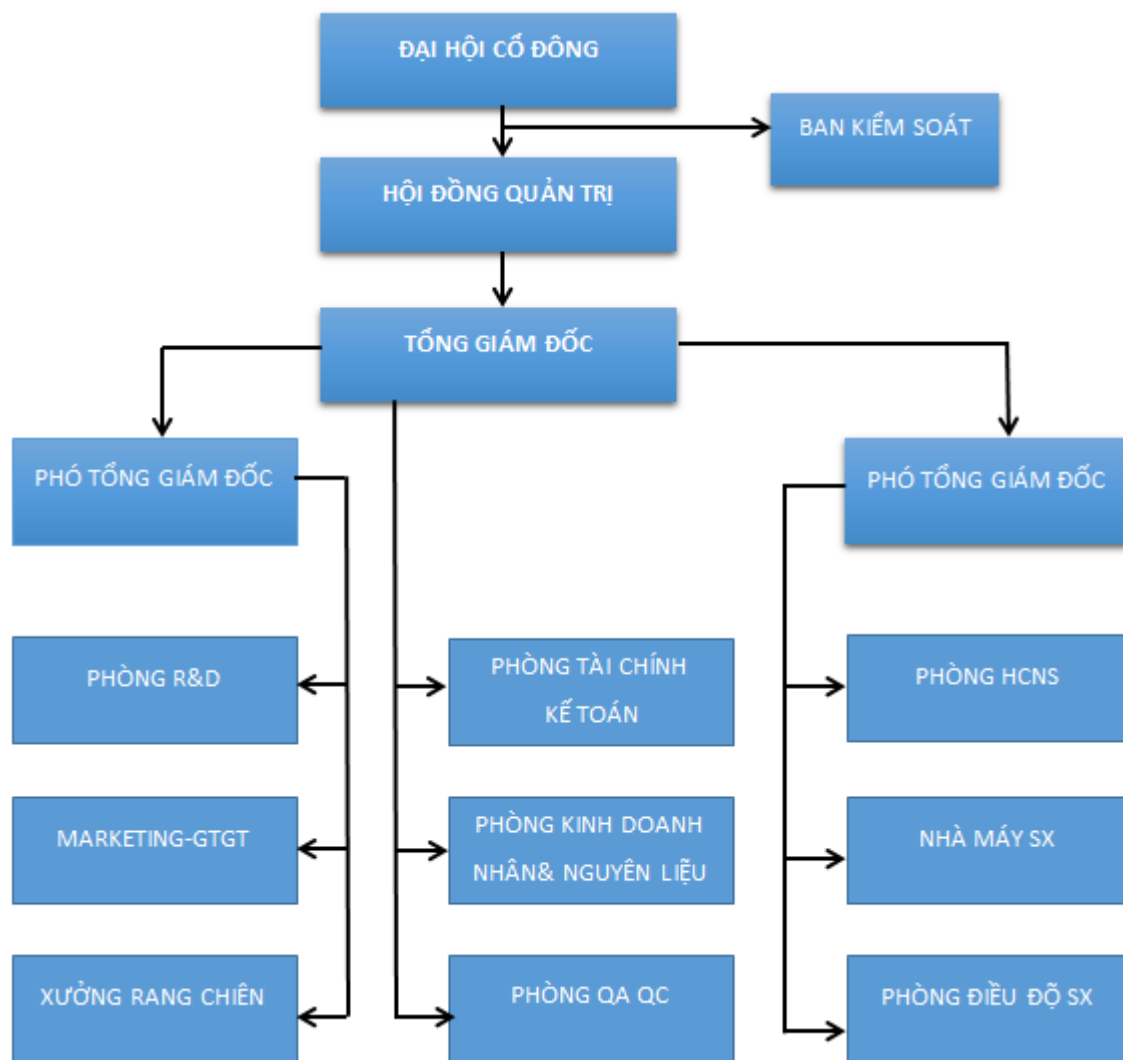
- Công ty có Văn phòng chính tại TP. Tân An, tỉnh Long An và một nhà máy sản xuất tại KCN Lainco với tổng diện tích 7,2 ha. Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới các đơn vị gia công thường xuyên, ổn định.
- Sản phẩm nhân điều của công ty được xuất khẩu hầu hết các thị trường lớn, quan trọng trên thế giới: Trung Quốc; Mỹ; Úc; Hà Lan; Anh; Đức; Canada, Trung Quốc...
- Sản phẩm giá trị gia tăng như: Nhân điều rang tẩm gia vị các loại: Rang muối; cốt dừa; mật ong; wasabi; ...được phân phối toàn quốc trong các cửa hàng bán lẻ, siêu thị...và xuất khẩu đi các thị trường lớn như: Canada, Dubai, HongKong, Philippines, Trung Quốc...

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:

📌 Mô hình quản trị công ty:

- Đại hội Đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Ban Kiểm soát do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên.
- HĐQT do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra gồm 5 thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc điều hành và 02 Phó Tổng Giám đốc.

📌 Cơ cấu bộ máy quản lý:



📌 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

📌 Các mục tiêu chủ yếu của công ty đến năm 2020:

- **Tiếp tục khắc phục số lỗ phát sinh năm 2012:** Với kết quả hoạt động năm 2017, Công ty tiếp tục khắc phục một phần số lỗ phát sinh năm 2012. Đến 31/12/2017, số lỗ lũy kế còn lại khoảng 41 tỷ đồng. Tổ chức bộ máy công ty tinh gọn, kiện toàn, phát triển về chất,

tập trung cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) mặt hàng hạt điều nhân, mặt hàng giá trị gia tăng (GTGT). Dự kiến, Công ty sẽ khắc phục hoàn toàn lỗ lũy kế trong năm 2020.

- **Nâng cao hiệu quả quản lý:** Duy trì hệ thống quản lý ISO 9001:2015; GMP-HACCP; BRC, Smeta 4 Pillars và luôn cập nhật những quy trình sản xuất, quy định về lề lối làm việc, định mức, chế độ trách nhiệm ...
- **Hoàn thiện công nghệ, kỹ thuật và xây dựng Kế hoạch sản xuất tối ưu:**
 - + Tiếp tục tái cấu trúc công ty về nhân sự, sản xuất, công nghệ nhằm giảm chi phí, giá thành sản phẩm giảm, tăng sức cạnh tranh trong ngành tạo tiền đề tốt cho các năm tới.
 - + Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm; đầu tư nguồn lực và thương hiệu để phát triển thị trường, khách hàng, đặc biệt là hàng GTGT.
 - + Không ngừng nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm, tối đa hóa lợi nhuận.
- **Nâng cao uy tín, thương hiệu Lafooco:** Luôn giữ vững danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, hiệu quả và vị trí Top-Ten của ngành Điều VN. Phát huy thương hiệu Lafooco, đối với hàng nhân điều xô và hàng GTGT (nhân điều rang tẩm gia vị các loại).
- **Hoạt động của Công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho Cổ đông và nhà đầu tư.**

🚩 Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tập trung đẩy mạnh phát triển mảng hàng giá trị gia tăng đạt tỷ trọng 50% tổng doanh số của Công ty; mở rộng thị trường, khẳng định được thương hiệu LAFOOCO và đạt tỷ suất lợi nhuận khoảng 15-20 % /năm so với Vốn điều lệ .

- Nghiên cứu và triển khai xây dựng một nhà máy chế biến hàng giá trị gia tăng hiện đại, chuyên sâu cung cấp ra thị trường một số sản phẩm ổn định và cao cấp.
- Đầu tư tiếp để hoàn chỉnh Nhà máy chế biến điều tại khu công nghiệp Lợi Bình Nhơn (Phường 6, TP. Tân An, Long An) với máy móc thiết bị ở trình độ tiên tiến của ngành và dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP; BRC, Smeta 4 Pillars...làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả.

- Nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu phát triển Công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Cam kết giữ môi trường sản xuất sạch - xanh phù hợp với các tiêu chuẩn về môi trường.
- Thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh.
- Tiếp tục tham gia phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng. Xây dựng nhà Đại đoàn kết cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Tích cực tham gia các chương trình chăm lo đời sống cộng đồng, giúp đỡ người nghèo, hỗ trợ giúp đỡ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai...

6. CÁC RỦI RO:

Rủi ro về thị trường đầu vào.

- Hạt điều chế biến xuất khẩu chính là sản phẩm truyền thống và chủ yếu của LAFOOCO, nên những biến động của thị trường cung cấp nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế phần nào, Công ty ký hợp đồng mua nguyên liệu với một số đối tác truyền thống, lâu năm, uy tín nhằm đảm bảo tính ổn định tương đối của các nguồn cung cấp nguyên liệu với giá cạnh tranh. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tăng cường năng lực dự báo kinh doanh và thị trường nguyên liệu để có khả năng mua tích trữ ở khối lượng hợp lý và giá cả tốt nhất.

Rủi ro về thị trường đầu ra.

- Thị trường nhân điều Việt Nam ngoài sự cạnh tranh rất quyết liệt của các công ty đã có, nay còn xuất hiện thêm nhiều công ty mới do vậy sự cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái.

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty là xuất khẩu, chiếm 95% doanh số, nên việc thay đổi tỷ giá VND/USD sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận cũng như tình hình tài chính của Công ty.

Rủi ro về lãi suất.

- Do tính chất của ngành xuất khẩu hạt điều phải thu mua điều thô trong nước và nhập khẩu để dự trữ cho chế biến cả năm nên các doanh nghiệp xuất khẩu thường cần đến nguồn hỗ trợ vốn ngắn hạn lớn từ phía ngân hàng. Bên cạnh đó, vì Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, thường phải chiết khấu chứng từ xuất khẩu do đó những thay

đổi trong chính sách lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhằm quản lý rủi ro lãi suất, Bộ phận quản lý Công ty luôn thường xuyên phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của mình và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro. Công ty đánh giá rủi ro do thay đổi lãi suất là không đáng kể.

Rủi ro về khả năng thanh toán.


- Với tỷ lệ nợ trên toàn bộ tài sản là tương đối cao vì vậy mà rủi ro về khả năng thanh toán của Công ty là tương đối cao. Tuy nhiên với phương châm của Công ty là không mạo hiểm dự trữ nguyên liệu cao (đối với nguyên liệu mà chưa có hợp đồng bán ra). Mà Công ty chủ trương ký những hợp đồng xuất khẩu dài hạn, cụ thể là khi thu mua nguyên liệu trong vụ mùa là phải có kế hoạch bán ra vào những tháng cuối năm cho số lượng thu mua nguyên liệu đó. Đây là biện pháp làm giảm đến mức thấp nhất của yếu tố này.

Rủi ro về thời tiết.

- Sau khi được thu mua, trong quá trình chế biến, hạt điều phải trải qua công đoạn phơi nắng khoảng 48 giờ để độ ẩm từ 17 – 20% ban đầu giảm xuống còn 8 – 10%, chuẩn bị cho công đoạn tiếp theo. Ở nước ta, hạt điều được thu hoạch trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, cũng là chuẩn bị vào mùa mưa, nên có thể ảnh hưởng đến thời gian cho công đoạn phơi khô và chất lượng của hạt điều. Mặc dù có thể dùng phương thức sấy khô hạt điều, nhưng lúc đó chất lượng sẽ không được tốt như phơi nắng, và nhất là trong tình hình thời tiết có nhiều chuyển biến xấu, không ổn định như hiện nay, nên dù không nhiều cũng có ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty.

Rủi ro về kinh tế.

- Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như của thị trường tài chính tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng của công ty.

 **Rủi ro môi trường:** Từ năm 2016, Công ty đã nghiên cứu và chuyển đổi thành công từ công nghệ chao dầu sang công nghệ hấp hơi nước đối với hạt điều nguyên liệu. Với công

nghe hấp hơi nước này sẽ không có hơi dầu vỏ điều bốc ra; không tiêu tốn nước và không có nước ngấm ủ, xả ra môi trường; tỉ lệ sản phẩm trắng cao hơn, hiện tượng nhân hạt điều nhiễm dầu gần như không có. Do đó, vấn đề bảo vệ môi trường trong sản xuất được Công ty áp dụng tốt và tiết kiệm chi phí xử lý.

Rủi ro khác.

- Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn...v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Công ty hạn chế rủi ro này bằng cách tiến hành mua bảo hiểm với toàn bộ tài sản để hạn chế phần nào rủi ro nếu xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2016 | Năm 2017 | | So sánh (%) | |
|---------------------------|-----------|----------------|-------------------|--------------------|-----------------|------------------|
| | | | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | TH 2017/ TH2016 | TH 2017/ KH 2017 |
| 1. Thu mua nguyên liệu | tỷ đồng | 688.8 | 893.8 | 1,253.8 | 182.0% | 140.3% |
| 2. Doanh thu thuần | tỷ đồng | 875.7 | 900.0 | 1,300.3 | 148.5% | 144.5% |
| 3. Kim ngạch XNK | triệu USD | 42.6 | 44.6 | 61.8 | 145.2% | 138.6% |
| + Xuất khẩu | " | 33.1 | 37.6 | 53.8 | 162.7% | 143.1% |
| + Nhập khẩu | " | 9.5 | 7.0 | 8.0 | 84.2% | 114.3% |
| 4. Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 26.08 | 27.0 | 6.37 | 24.4% | 23.6% |
| 5. Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 24.78 | 25.5 | 4.10 | 16.5% | 16.1% |
| 6.Thu nhập trên 1 Cp(EPS) | Đồng/CP | 1,682 | 1,736 | 278 | 16.5% | 16.0% |
| 7. Chia cổ tức | % VĐL | 0.00 | - | 0.00 | | |

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu (%) | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------------|--------------------------------------|------------------|------------------------|
| 1 | Nguyễn Duy Tuân | Tổng Giám đốc | | | Bổ nhiệm từ 01/11/2016 |
| 2 | Huỳnh Thị Ngọc Mỹ | Phó Tổng GD | | | Bổ nhiệm từ 27/04/2015 |
| 3 | Phạm Sơn Hà | Phó Tổng GD | | | Bổ nhiệm từ 26/02/2017 |
| 4 | Dư Trường Linh | Kế Toán Trưởng | 5,000 | 0.03 | Bổ nhiệm từ 27/04/2015 |

Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:

❖ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông NGUYỄN DUY TUÂN

- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: CC 17 tầng, Cầu Diễn, Nam Từ Liên, Hà Nội

- Địa chỉ nhà riêng: CC 17 tầng, Cầu Diễn, Nam Từ Liên, Hà Nội
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 18);
- Địa chỉ email: tuannnd@lafooco.vn
- Trình độ: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + 2003-2007: Làm việc tại Công ty PAN Pacific.
 - + 2007-2016: Giám đốc Chi nhánh Trần Bình Trọng, Hà Nội, Cty CK SSI
 - + 11/2016 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Bà HUỖNH THỊ NGỌC MỸ

- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Trịnh Quang Nghi, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Địa chỉ nhà riêng: Trịnh Quang Nghi, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 26);
- Địa chỉ email: myhtn@lafooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 1990-1997: Quản lý sản xuất, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 1998-2003: Phó phòng TC-HC, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2004-2005: Phó Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006 - 2014: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông PHẠM SƠN HÀ

- Năm sinh: 1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Trần Khánh Dư, P. Phước Tân, Nha Trang.
- Địa chỉ nhà riêng: Trần Khánh Dư, P. Phước Tân, Nha Trang.
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 30);
- Địa chỉ email: haps@lafooco.vn
- Trình độ: Cử nhân công nghệ thực phẩm; Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + 1995-1999: Nhân viên XNK, Công ty nuôi dịch vụ thủy sản TpHCM
 - + 1999-2006: Quản lý XNK, Công ty vật tư thủy sản
 - + 2008-2013: Nhân viên VP HCM; LP FOOD
 - + 2013-2016: Quản lý, Công ty CP Bánh Kẹo Bibica.

- + 02/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Chế Biến HXK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.

❖ KẾ TOÁN TRƯỞNG: Ông DƯ TRƯỜNG LINH

- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Đức Hòa, Đức Hòa, Long An.
- Địa chỉ nhà riêng: Nguyễn Văn Tiếp, P5, Tp Tân An, Long An
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 24);
- Địa chỉ email: linhdt@lafooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 2001-2006: Kế toán tổng hợp, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-2010: Thành viên BKS, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-10/2014: Phó Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT Cty CP CB HXK LA
 - + 11/2014–04/2015: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

🚦 Chính sách đối với người lao động:**Số lượng CBCNV công ty 31/12/2017:**

| | |
|---------------------|-------|
| *. Khối quản lý: | 22 " |
| *. Khối Kinh doanh: | 9 " |
| *. Khối sản xuất: | 223 " |

Tổng cộng **254** người

- Các định biên lao động, đơn giá tiền lương được rà soát và điều chỉnh 06 tháng một lần cho phù hợp với tình hình thức tế sản xuất kinh doanh. Qui chế lương, thưởng, chế độ ốm đau, nghỉ dưỡng sức, thai sản...được thực hiện theo đúng qui định và thanh toán đúng kỳ hạn.
- Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng BHXH, BHYT, BH tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, tham quan nghỉ mát...đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật.
- Phân công lao động hợp lý đúng năng lực chuyên môn giúp nhân viên phát huy hết khả năng của mình. Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các sáng kiến khoa học, kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất và quản lý của Công ty.

- Thường xuyên bố trí, cử nhân viên tham dự các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ giúp nhân viên cập nhật kiến thức kịp thời và làm tốt nhiệm vụ được giao.

Công ty đã duy trì, cải tiến thường xuyên một số chính sách cụ thể như sau:

- Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời điểm.
- Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ; quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội Cơ sở chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty.
- Tuyển mới, đào tạo thay thế kịp thời nhân sự cho các vị trí còn thiếu.
- Có chính sách điều chỉnh lương phù hợp với tình hình thực tế.
- Có chính sách đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề gắn bó với Công ty.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng quy định pháp luật và Thỏa ước lao động của Công ty.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**3.1 Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2017, Công ty triển khai dự án Xây dựng Xưởng thành phẩm xuất khẩu và các công trình phụ trợ tổng giá trị: 12,2 tỷ đồng.

Đã khởi công xây dựng vào cuối tháng 02/2018

Dự kiến, Công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng: tháng 05/2018.

3.2 Các khoản chuyển nhượng - Thanh lý tài sản lớn:

- Ban điều hành đang tích cực tìm kiếm đối tác khác để cho thuê hoặc chuyển nhượng toàn bộ nhà xưởng, kho bãi tại Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đã hoàn tất chuyển nhượng 15.556m² đất (Trên 40.141m²) tại Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn và ghi nhận trong quý 1/2017.

- Tiếp tục rà soát thanh lý các máy móc, thiết bị cũ, không cần dùng để thu hồi vốn.

- Đã chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty CP Điện Cơ và ghi nhận trong quý 4/2017.

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

| Stt | Công ty | Số cổ phần | Trị giá |
|-----|-----------------------|------------|------------------|
| 1 | Cty CP XNK Ninh Thuận | 100.000, | 1.050.000.000, đ |

Tiếp tục tập trung tìm kiếm đối tác chuyển nhượng danh mục đầu tư không hiệu quả.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

a) Tình hình tài chính:

| Các chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2016 | % tăng giảm |
|-------------------------------------|-------------------|-----------------|-------------|
| - Tổng giá trị tài sản | 455,760,651,756 | 346,004,618,875 | 31.72 |
| - Doanh thu thuần | 1,300,357,990,142 | 875,733,643,544 | 48.49 |
| - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (5,686,356,401) | 21,413,776,464 | (126.55) |
| - Lợi nhuận khác | 12,057,076,051 | 4,671,545,755 | 158.10 |
| - Lợi nhuận trước thuế | 6,370,719,650 | 26,085,322,219 | (75.58) |
| - Lợi nhuận sau thuế | 4,094,902,893 | 24,779,153,844 | (83.47) |
| - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | - |

b) Các chỉ tiêu tài chính:

| Các chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2016 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1.45 | 1.69 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh | 0.78 | 1.16 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản | 0.61 | 0.49 | |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 1.53 | 0.97 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 9.55 | 6.69 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 2.85 | 2.53 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần | 0.003 | 0.03 | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0.023 | 0.15 | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0.009 | 0.08 | |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần | -0.004 | 0.02 | |

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông: 14.728.019
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.728.019
- Số lượng cổ phiếu quỹ từng loại: Không có

b) Cơ cấu cổ đông (dữ liệu theo danh sách chốt ngày 20/03/2018)

- Cơ cấu cổ đông:

| Cổ đông | Trong nước | | Nước ngoài | | Tổng cộng | |
|-----------------------|-------------------|---------------|----------------|--------------|-------------------|----------------|
| | Số cổ phần | Tỷ lệ | Số cổ phần | Tỷ lệ | Số cổ phần | Tỷ lệ |
| Cổ đông nhà nước | | 0.00% | | 0.00% | - | 0.00% |
| Cổ đông trong công ty | 11,941,708 | 81.08% | | 0.00% | 11,941,708 | 81.08% |
| Cổ đông ngoài công ty | 2,402,424 | 16.31% | 383,887 | 2.61% | 2,786,311 | 18.92% |
| -Tổ chức | 224,623 | 1.53% | 144,091 | 0.98% | 368,714 | 2.50% |
| -Cá nhân | 2,217,801 | 15.06% | 239,796 | 1.63% | 2,457,597 | 16.69% |
| Tổng cộng | 14,344,132 | 97.39% | 383,887 | 2.61% | 14,728,019 | 100.00% |

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công:

| Stt | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|-----|--------------------------|---------|-------------------|--------------|
| 1 | Công ty CP Thực phẩm PAN | TPHCM | 11,858,841 | 80.52 |
| | Tổng cộng | | 11,858,841 | 80.52 |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2017, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2017, Công ty không phát sinh.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

✚ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 1.331 tỷ đồng.

✚ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

b) Tiêu thụ năng lượng:

✚ Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp trong năm: 1.116.020 Kw.

✚ Lượng VỎ điều làm chất đốt sử dụng trong năm: 304.718 Kg

✚ Năng lượng tiết kiệm và Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

c) Tổng tiêu thụ nước trong năm:

✚ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm: Tổng lượng nước sử dụng trong sản xuất kinh doanh trong năm: 5.826 m³; do Công ty CP cấp Nước Long An và Công ty Lainco cung cấp. Công ty chủ yếu sử dụng nước trong sinh hoạt và tưới tiêu vườn hoa cây xanh trong Công ty.

✚ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

✚ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

✚ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

e) Chính sách liên quan đến lao động:

✚ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017: 254 người. Thu nhập bình quân: 6.287.731 đ/tháng.

✚ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Đảm bảo điều kiện làm việc: Công ty đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, phù hợp với sức khỏe cho người lao động. Cơ sở hạ tầng vật chất, bảo hộ lao động và các hệ thống hỗ trợ an toàn được đầu tư để hạn chế tối đa rủi ro và mức độ nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra sự cố. Công ty áp dụng việc khám chữa bệnh cho người lao động theo tính chất đặc thù của vị trí làm việc, kiểm tra định kỳ 06 tháng/lần. Công ty áp dụng các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định của nhà nước như: Bảo hiểm XH, Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm tai nạn 24/24h...

- Chính sách phúc lợi: Theo dõi sức khỏe định kỳ hàng năm, Chế độ thai sản, hỗ trợ CBCNV nữ nghỉ việc chăm sóc con nhỏ mới sinh, Trợ cấp khó khăn, Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tổ chức tham quan, du lịch, vui chơi, thể dục thể thao toàn Công ty... Hỗ trợ ốm đau, tiền mừng cưới, tang lễ, tiền ăn trưa, tặng quà vào các ngày lễ lớn...

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát: Công ty thiết lập mạng lưới an toàn vệ sinh tại mọi nhà máy và cơ sở sản xuất để theo dõi, thúc đẩy việc áp dụng và tuân thủ thực hiện công tác an toàn. Mọi thông tin liên quan đến công tác an toàn được báo cáo lên các cấp quản lý, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ. Một năm 2 lần, Công ty thuê Công ty kiểm định đo và kiểm tra môi trường làm việc của người lao động nhằm đảm bảo an toàn lao động cho toàn Công ty.

- Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Mọi vấn đề liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại Công ty được thực hiện theo yêu cầu luật pháp liên quan. Công ty thiết lập hệ thống tài liệu nhằm theo dõi, cập nhật các yêu cầu luật pháp để tuân thủ.

✚ Hoạt động đào tạo cho người lao động: Mọi nhân viên làm việc tại Công ty đều được đào tạo đầy đủ về các kiến thức, kỹ năng an toàn vệ sinh lao động trước khi làm việc, bao gồm cả các đào tạo chuyên biệt cho các vị trí có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Công ty cũng đã tiến hành việc đào tạo định kỳ và xác nhận về khả năng đáp ứng yêu cầu của người lao động. Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất cùng với chính sách khen thưởng xứng đáng.

f) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

✚ Bảo vệ môi trường: Công ty cam kết đánh giá đầy đủ các tác động và thực hiện biện pháp nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực tới môi trường dân cư xung quanh, bao gồm các vấn đề như rác thải, khí thải, tiếng ồn, độ bụi... Sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên. Từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất để xử lý vấn đề môi trường cho công ty.

✚ Sẵn sàng lắng nghe góp ý, giảm thiểu các tác động tiêu cực tới cộng đồng: Công ty thiết lập “Cơ chế xử lý khiếu nại cộng đồng”, phổ biến rộng rãi tới các đối tượng có liên quan và cam kết thực hiện nghiêm túc. Thực hiện tham vấn cộng đồng với những thay đổi có ảnh hưởng đáng kể đến cộng đồng xung quanh. Công ty không ủng hộ bất cứ hành vi bất hợp tác nào đối với góp ý của cộng đồng, hướng tới việc đàm phán cởi mở và trả lời thỏa đáng tất cả các yêu cầu từ cộng đồng.

✚ Hỗ trợ cộng đồng xung quanh, thực hiện trách nhiệm xã hội: Công ty cam kết tạo ra việc làm, thu nhập hoặc các giá trị kinh tế cụ thể cho người dân địa phương. Góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng công cộng, gián tiếp giúp kinh tế địa phương phát triển. Thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp giúp duy trì an sinh xã hội, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, hành động phù hợp đạo đức kinh doanh. Công ty tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, xây trên 32 căn nhà tình nghĩa, nhà Đại đoàn kết, phụng dưỡng 21 Mẹ Việt Nam Anh Hùng.

✚ Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Trong mọi trường hợp, tuân thủ luật pháp hiện hành là ưu tiên hàng đầu của công ty. Công ty cam kết không thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm luật pháp. Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến luật pháp phải được nhanh chóng xử lý triệt để. Công ty nghiêm cấm mọi thành viên làm trái với yêu cầu luật pháp và sẽ có biện pháp nghiêm khắc nhất để đảm bảo việc tuân thủ toàn diện.

- g) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:
Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2017, Công ty đã không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận theo Kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Về thu mua trong nước: Ban điều hành tiếp tục quyết định tổ chức thu mua hàng nguyên liệu đã được phơi khô tại sân phơi của bên bán và nhập thẳng vào kho của Công ty, với phương thức thu mua này, công ty có thể kiểm soát được số lượng, chất lượng và giá cả hàng hóa,...Nguồn nguyên liệu chủ yếu mua từ Bình Phước, một số ít hàng hóa từ Tây Ninh (Campuchia).

- Với chủ trương thận trọng, lên phương án thu mua từng lô hàng, nguồn hàng và cân đối trên giá nhân xuất khẩu, công suất sản xuất...nên trong năm 2017, Công ty chỉ thu mua hạt điều nguyên liệu thô đạt 78% kế hoạch năm. Số lượng nguyên liệu thu mua không hoàn thành kế hoạch do Công ty bị một vài đối tác không giao, giao không đủ theo hợp đồng đã ký, nên đã gây khó khăn trong hoạt động sản xuất của Quý 3 và 4 năm 2017. Công ty phải chủ động mua nguyên liệu bổ sung với giá cao, cân đối không hiệu quả đã gây lỗ trong quý 4/2017.

- Do tình hình thị trường nhân điều thế giới giảm mạnh trong quý 4/2017, trong khi giá nguyên liệu thô đầu vào duy trì mức giá cao, Công ty phải lập dự phòng giảm giá Hàng tồn kho 6,8 tỷ đồng.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản:

| Các chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2016 | % tăng giảm |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|---------------|
| I. Tài sản ngắn hạn | 394,732,310,786 | 278,717,284,525 | 41.62 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 31,512,472,339 | 137,193,318,755 | (77.03) |
| 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 133,746,879,250 | 1,009,101,472 | ##### |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 46,244,531,648 | 52,849,993,499 | (12.50) |
| 4. Hàng tồn kho | 181,089,743,841 | 86,677,999,732 | 108.92 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 2,138,683,708 | 986,871,067 | 116.71 |
| II. Tài sản dài hạn | 61,028,340,970 | 67,287,334,350 | (9.30) |
| 1. Tài sản cố định | 43,571,146,812 | 44,632,091,410 | (2.38) |
| 2. Bất động sản đầu tư | 1,792,993,898 | 1,996,634,043 | (10.20) |
| 3. Tài sản dở dang dài hạn | | 1,028,560,981 | (100.00) |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | | | |
| 3. Tài sản dài hạn khác | 15,664,200,260 | 19,630,047,916 | (20.20) |
| Tổng cộng tài sản | 455,760,651,756 | 346,004,618,875 | 31.72 |

- Chỉ tiêu tổng tài sản năm 2017 tăng 31,72% so với năm 2016, mức tăng chủ yếu ở khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 13.154,06%: Do công ty tận dụng dòng tiền nhàn rỗi từ việc chuyển nhượng tài sản, lợi nhuận tích lũy; tăng vòng quay hàng tồn kho trong năm 2017 mang lại để gửi tiết kiệm vào mùa thấp điểm về nguyên liệu cuối năm.

- Chỉ tiêu hàng tồn kho tăng 108,92% so với năm 2016, do Công ty dự trữ hàng thành phẩm để giao cho các hợp đồng đã ký và dự trữ hạt điều nguyên liệu để phục vụ sản xuất trong quý 1/2018.

b) Tình hình nợ phải trả

| Các chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2016 | % tăng giảm |
|-------------------------------|------------------------|------------------------|----------------|
| I. Nợ ngắn hạn | 272,199,389,344 | 165,035,903,649 | 64.93 |
| 1. Vay ngắn hạn | 253,355,343,545 | 140,934,776,189 | 79.77 |
| 2. Phải trả người bán | 14,466,183,604 | 11,652,681,858 | 24.14 |
| 3. Phải trả người lao động | 2,818,799,071 | 5,533,211,507 | -49.06 |
| 4. Các khoản nợ ngắn hạn khác | 1,559,063,124 | 6,915,234,095 | (77.45) |
| II. Nợ dài hạn | 3,565,639,607 | 5,067,995,314 | (29.64) |
| Tổng cộng nợ phải trả | 275,765,028,951 | 170,103,898,963 | 62.12 |

- Tổng nợ phải trả năm 2017 tăng so với năm 2016 là 62,12%, chủ yếu do chỉ tiêu Vay ngắn hạn năm 2017 tăng so với năm 2016 là 79,77%: Đây là khoản Nợ vay ngân hàng trong hạn thanh toán bình thường để tồn trữ hàng nguyên liệu và thành phẩm để phục

vụ sản xuất và kinh doanh trong Quý 1/2018. Các khoản nợ ngắn hạn này trong hạn mức bình thường và không có nợ quá hạn.

- Khoản mục nợ dài hạn năm 2017 giảm so với năm 2016 là 29,6%: Đây là khoản công nợ bình thường do Công ty trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc bổ sung cho CB Công ty có thời gian công tác từ năm 2008 trở về trước. Các khoản nợ phải trả khác vẫn nằm trong hạn mức cho phép bình thường, không quá hạn.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

- Ban hành phương án trả lương KPI cho cán bộ quản lý áp dụng từ tháng 10/2017.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức sau khi tái cấu trúc toàn bộ Công ty phù hợp với tình hình kinh doanh và định hướng phát triển Công ty trong thời gian tới.
- Bổ sung, điều chuyển lao động giữa các Xưởng sản xuất phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty...
- Các quy trình quản lý, sản xuất được rà soát, sửa đổi và làm mới phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho những kế hoạch tiếp theo.
- Đã ban hành chính sách khen thưởng cải tiến nhằm khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất (trong năm có 2 sáng kiến cải tiến được đưa vào áp dụng và tiết kiệm hàng trăm triệu đồng, Công ty đã tổng kết, đánh giá và xét khen thưởng kịp thời)
- Đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý, kiến thức thị trường...đáp ứng nhu cầu SXKD trong cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

🚧 Thu mua hạt điều nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:

- Điều hành thu mua - sản xuất - xuất khẩu theo phương án có hiệu quả cao nhất; gắn kết giữa mua nguyên liệu, sản xuất và bán ra, không đầu cơ nguyên liệu.
- Xây dựng nhà máy hoàn chỉnh, công nghệ tiên tiến tập trung tại Khu công nghiệp Lợi Bình Nhơn.
- Nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật chế biến điều; thường xuyên tham quan, tìm hiểu các đơn vị bạn để đánh giá chính xác trình độ công nghệ của mình, qua đó giúp công ty có thể thay đổi, nâng cấp thiết bị, công nghệ, tăng lợi thế cạnh tranh.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ về chất lượng và số lượng nguyên liệu phục vụ cho mảng hàng GTGT đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của thị trường rang chiên.

Hàng giá trị gia tăng (GTGT):

- Xây dựng chiến lược phát triển hàng GTGT từ nay đến 2020. Đặt mục tiêu một trong ba Công ty xuất khẩu hàng rang chiên các hạt lớn nhất Việt Nam.
- Định hướng, nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm ready-to-eat, snack, cereal dinh dưỡng có thành phần chính từ hạt điều và các loại hạt khác cho các năm tới.
- củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ, kỹ thuật để sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, giá thành cạnh tranh, phù hợp yêu cầu thị trường các nước trên thế giới và nội địa.
- Cập nhật và bổ sung những quy chế, quy định, định mức, phục vụ cho công tác quản lý điều hành, SXKD đảm bảo nề nếp, quản lý, kiểm soát tốt.
- Đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, khách hàng, đại lý phân phối.

Kinh doanh nhân điều:

- Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung bộ qui định chất lượng sản phẩm nhân điều theo tiêu chuẩn của từng khách hàng, thị trường tiêu thụ. Rút kinh nghiệm, những hạn chế hoạt động trong năm 2017, đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả trong năm 2018.
- Tiếp tục củng cố nguồn lực, tăng cường kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tìm kiếm, hỗ trợ cho các đơn vị cung ứng nhân điều cho Công ty theo tiêu chuẩn, chất lượng chuẩn của Công ty để hướng đến sự hợp tác cùng có lợi.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có.

6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Hiện trạng môi trường tại công ty theo kết quả đo đạc môi trường ngày 06/01/2018 do Trung tâm Phân tích nghiên cứu môi trường – Công ty CP KHCN Phân tích Môi trường Biển Đức thực hiện:

- Chất lượng môi trường không khí: tất cả các chỉ tiêu đo đạc, phân tích tại các vị trí lấy mẫu tại Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép, QCVN 05: 2013/BTNMT, QCVN 26: 2010/BTNMT và TCVSLĐ 3733/2002/BYT/QĐ. Chất lượng không khí khu vực xung quanh

Công ty khá tốt vì nồng độ các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn. Chất lượng không khí tại các ống khói lò hơi của Công ty tương đối tốt và nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.

- Chất lượng môi trường nước: Chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải rất tốt, các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của quy định tiếp nhận nước thải của Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An, Long An.
- Thu gom chất thải rắn đặc biệt nguy hại: Đã bố trí nhiều thùng chứa chất thải nguy hại riêng theo từng khu vực. Đã được cấp Sổ đăng ký quản lý chủ nguồn chất thải nguy hại. Công ty đã ký hợp đồng với Đơn vị có chức năng xử lý (Công ty TNHH TM DV Môi trường Nam Bộ; Công ty TNHH MTV Thành Vinh).
- Công tác bảo vệ môi trường:

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

- Công ty đã ban hành chính sách chính sách về nhân sự, lao động trong toàn Công ty với quyết tâm xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, xây dựng một máy nhà chung, an toàn, hạnh phúc để tập thể cán bộ công nhân viên yên tâm làm việc, phát huy năng lực và phát triển sự nghiệp.
- Tổ chức đối thoại dân chủ người lao động 2 lần trong năm, hai bên cùng nhau trao đổi ý kiến và tháo gỡ thắc mắc liên quan đến trách nhiệm nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động.
- Tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh Niên, Đảng ủy Công ty hoạt động tự do, dân chủ. Cam kết đảm bảo các quyền tự do tham gia các tổ chức, không có hành động ngăn cản hoặc gây khó dễ.
- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ phúc lợi xã hội theo quy định của Pháp luật Việt Nam và cam kết đã công bố chính thức.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng địa phương:

- Liên quan đến cam kết trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng, Công ty đã ban hành “Cam kết cộng đồng” được lãnh đạo cao nhất công ty ký ban hành ngày 21/12/2015. Tài liệu nêu rõ mong muốn của Công ty trong việc xây dựng một môi trường hoạt động thân thiện với cộng đồng. Sự ủng hộ và giúp đỡ của cộng đồng xung quanh bao gồm cơ quan nhà nước; các khách hàng; đối tác; nhà cung cấp tiềm năng; cộng đồng dân cư...sẽ ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Do đó, Công ty hướng

đến việc ngăn ngừa, giảm nhẹ các tác động tiêu cực từ hoạt động của mình, thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội và xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Doanh thu tiêu thụ năm 2017 ghi nhận đạt mức 1.300 tỷ đồng, tăng trưởng 44% so với kế hoạch và 48% so với cùng kỳ năm 2016 trong điều kiện thị trường năm qua có nhiều biến động với sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ trong ngành. Ban điều hành đã tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ, phát triển thêm nhiều khách hàng mới.
- Về chỉ tiêu lợi nhuận, Công ty đã không hoàn thành kế hoạch, chỉ đạt 23,6% so với kế hoạch và 24,4% so với cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu trong quý 4/2017, giá nhân điều xuất khẩu giảm mạnh, công ty phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Mặt khác, do thiếu hụt nguồn nguyên liệu sản xuất, Công ty phải tìm mua lại của một số Công ty trong ngành để duy trì sản xuất liên tục, trên phương án cân đối không hiệu quả.
- Tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch.
- Thương hiệu, uy tín và chất lượng hàng hóa của Công ty tiếp tục được duy trì và phát triển, được khách hàng đánh giá cao và tin cậy.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 do Đại hội cổ đông thường niên đề ra.
- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.
- Báo cáo trung thực các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc cho HĐQT.
- Công tác triển khai và chất lượng thực hiện các dự án đầu tư được nâng lên rõ rệt.
- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1 Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2018

| Các chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2017 | Tỷ lệ KH 2018 so với TH 2017 (%) |
|------------------------|-----------|-------------------|--------------------|----------------------------------|
| - Thu mua nguyên liệu | tỷ đồng | 1,232.00 | 1,254.00 | 98.25% |
| - Doanh thu thuần | tỷ đồng | 1,150.00 | 1,300.00 | 88.46% |
| - Kim ngạch XNK | triệu USD | 66.66 | 61.89 | 107.71% |
| + Xuất khẩu | triệu USD | 49.62 | 53.90 | 92.06% |
| + Nhập khẩu | triệu USD | 17.04 | 7.99 | 213.27% |
| - Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 10.00 | 6.37 | 156.99% |
| - Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | | 4.09 | |

3.2 Một số định hướng hoạt động chính năm 2018:

- Tiếp tục điều hành thu mua - sản xuất - xuất khẩu theo từng phương án có hiệu quả; gắn kết giữa mua nguyên liệu, sản xuất và bán ra. Chủ động lên kế hoạch thu mua, tạm trữ tồn kho trong những thời điểm thích hợp nhằm phục vụ sản xuất liên tục cho đến giáp vụ năm sau.
- Hoàn thành đưa vào sử dụng Xưởng thành phẩm xuất khẩu tại Cum công nghiệp Lợi Bình Nhơn.
- Tiếp tục nâng cao năng lực bán hàng của bộ phận GTGT; tham gia các Hội chợ quốc tế. Ngoài ra, tiếp tục hoàn thiện sửa chữa nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị cho Xưởng hàng GTGT, đảm bảo tăng công suất chế biến đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Đẩy mạnh phát triển mạnh mẽ kinh doanh nhân, Công ty sẽ tập trung sửa chữa, hoàn thiện đưa vào sử dụng Xưởng thành phẩm XK mới tại Lainco tăng diện tích sản xuất, lưu trữ hàng hóa an toàn hơn...đồng thời sẽ nghiên cứu mua thêm mua một số trang thiết bị như máy máy bắn màu, phân size thể hệ mới hơn.
- Tập trung mua hàng khô, tìm các nhà cung cấp uy tín tại các vùng nguyên liệu, cử cán bộ công ty giám sát sơ bộ về chất lượng và số lượng tại kho người bán trước khi nhận hàng. Ưu tiên giao dịch với khách hàng chấp nhận giao hàng, kiểm tra chất lượng, số lượng tại kho Công ty để tránh rủi ro.
- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến, nâng cao kỹ thuật, đầu tư công nghệ chế biến để giảm tỷ lệ cắt lại, vít lại, bể..., nâng cao chất lượng sản thu hồi sản phẩm, nhằm giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh.

- Duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, GMP, HACCP, BRC cho Xưởng chế biến hàng GTGT, Xưởng thành phẩm xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường Âu/Mỹ.
- Đẩy mạnh công tác marketing, xây dựng thương hiệu đảm bảo phát triển thị trường bền vững phù hợp với chiến lược.

3.3 Kế hoạch đầu tư và mua sắm, sửa chữa MMTB, tài sản năm 2018:

a) Xây dựng mới nhà xưởng Thành phẩm xuất khẩu; các công trình phụ trợ:

- Địa chỉ xây dựng: Lô I.1, đường số 1, Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Xã Lợi Bình Nhơn, Tp Tân An, tỉnh Long An.
- Xây dựng nhà xưởng mới và các công trình phụ trợ: 12,2 tỷ đồng (Xưởng Thành phẩm XK từ 81B, Quốc lộ 62 lên Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn).
- Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng vào cuối tháng 05/2018.

b) Đầu tư, xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, tài sản cho Nhà Xưởng hiện hữu:

Tập trung mua sắm MMTB bổ sung cho Nhà máy tại Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn với giá trị: 3,2 tỷ đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT NK VII (2015-2020):

| Stt | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Số cổ phần có quyền biểu quyết | | | Tỷ lệ sở hữu | Ghi chú |
|------------------|-----------------|---------------------|--------------------------------|---------------|-------------------|---------------|--------------|
| | | | Đại diện sở hữu | Cá nhân | Tổng cộng | | |
| 1 | Vũ Cường | Chủ tịch | 11,858,841 | | 11,858,841 | 80.52% | |
| 2 | Nguyễn Văn Khải | Phó CT | | | | 0.00% | |
| 3 | Nguyễn Như Song | Phó CT | | 76,667 | 76,667 | 0.52% | (TV độc lập) |
| 4 | Nguyễn T-H-Linh | TV | | 200 | 200 | 0.00% | |
| 5 | Nguyễn Duy Tuân | TV | | | - | 0.00% | |
| Tổng cộng | | | 11,858,841 | 76,867 | 11,935,708 | 81.04% | |

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Tiểu Ban nhân sự và lương thưởng: gồm Ông Nguyễn Như Song –P.CT HĐQT; Ông Vũ Cường; Bà Nguyễn Thái Hạnh Linh – TV HĐQT; Bà Ngô Thị Kim Phụng– Trưởng BKS. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Như Song làm trưởng ban.
- Tiểu Ban Pháp chế và chiến lược phát triển: gồm Ông Nguyễn Văn Khải- Phó Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Duy Tuân- TV.HĐQT, Ông Phạm Minh Tú – TV.BKS, Bà Lê Thị Trong – TV. BKS. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Văn Khải làm trưởng ban.

c) Hoạt động của HĐQT:

✚ Các cuộc họp của HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ (%) | Lý do không tham dự |
|-----|--------------------|----------|---|--|-----------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Khải | Chủ tịch | 01/01/2017-> 30/04/2017 | 17 (2 phiên họp chính thức và 15 phiên thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) | 100 | |
| | | P.CT | 01/05/2017 | | | |
| 2 | Vũ Cường | TV | 01/01/2017-> 30/04/2017 | 17 | 100 | |
| | | Chủ tịch | 01/05/2017 | | | |
| 3 | Nguyễn Như Song | P.CT | 01/01/2017 | 17 | 100 | |
| 4 | Phan Ngọc Sơn | T.V | 01/01/2017-> 31/03/2017 | 9 | 52 | Từ nhiệm |
| 5 | Nguyễn Duy Tuân | T.V | 01/04/2017 | 8 | 47 | Bầu bổ sung |
| 6 | Nguyễn-T-Hạnh Linh | T.V | 01/01/2017 | 17 | 100 | |

Ghi chú: + Bổ nhiệm Ông Nguyễn Duy Tuân, giữ chức vụ: Thành viên HĐQT NK VII (2015-2020), kể từ ngày 01/04/2017.

✚ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, HĐQT xây dựng chiến lược, Kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2017 do Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.
- Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

✚ Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Các tiểu ban thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cho HĐQT. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khả thi về chiến lược phát triển, đầu tư tài chính, nhân sự, lao động và tư vấn pháp lý cho công ty.

✚ Các nghị quyết của HĐQT:

| Stt | Số Nghị quyết/QĐ | Ngày | Nội dung |
|-----------|----------------------------|-------------------|--|
| 01 | 01/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 10/01/2017 | <p>+ Thống nhất thông qua Dự án cải tạo, di dời và xây dựng mới một phần nhà xưởng tại Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn theo phương án trình của Tổng Giám đốc.</p> <p>+ Thống nhất chủ trương giao cho Tổng Giám đốc tính toán và lập phương án, tìm kiếm đối tác xử lý (cho thuê hoặc chuyển nhượng) khu nhà Xưởng và trụ sở văn phòng Công ty tại 81B, Quốc lộ 62, phường 2, TP Tân An. Tổng Giám đốc sẽ có tờ trình chi tiết phương án xử lý để trình xin ý kiến HĐQT trong từng trường hợp cụ thể.</p> |
| 02 | 02/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 13/02/2017 | <p>+ Thống nhất nội dung thanh lý trước hạn một phần nội dung Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất đã được công chứng viên Phòng công chứng số 1, tỉnh Long An công chứng ngày 4/11/2010 công chứng 11103 và một phần hợp đồng thuê lại QSD đất số công chứng 8091; quyền 9TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/11/2011. Ủy quyền TGD ký tất cả các hồ sơ liên quan đến việc thanh lý trước hạn hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất tại Cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn.</p> |
| 03 | 03/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 14/02/2017 | <p>+ Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2016 để trình Đại hội cổ đông TN 2017;</p> <p>+ Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017;</p> <p>+ Thông qua kế hoạch đầu tư và mua sắm MMTB, tài sản năm 2017;</p> <p>+ Thông qua sơ đồ tổ chức mới theo tờ trình 01/LAF/2017 của TGD ngày 09/02/2017;</p> <p>+ Thống nhất thời gian dự kiến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017: Thứ bảy, ngày 08/04/2017 tại Văn phòng Công ty.</p> |
| 04 | 04/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 15/02/2017 | <p>+ Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại PG bank CN Long An cho kế hoạch SXKD năm 2017.</p> |
| 05 | 05/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 17/03/2017 | <p>+ Thống nhất các nội dung tờ trình cần biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2017 vào ngày 08/04/2017.</p> |
| 06 | 06/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 18/03/2017 | <p>+ Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại TP bank CN Bến Thành phục vụ kế hoạch SX KD năm 2017.</p> |
| 07 | 07/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 29/03/2017 | <p>+ Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại Vietcapital bank Long An phục vụ kế hoạch SX KD năm 2017.</p> |
| 08 | 08/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 31/03/2017 | <p>+ Đồng ý cho Ông Phan Ngọc Sơn, thôi giữ chức vụ: Thành Viên HĐQT Công ty theo đơn xin từ nhiệm, kể từ ngày 31/03/2017;</p> |

| | | | |
|---|----------------------------|-------------------|--|
| + Bổ nhiệm Ông Nguyễn Duy Tuân – Quyền TGĐ, giữ chức vụ: Thành Viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ VII (2015-2020) (Bổ sung thành viên bị khuyết trong HĐQT), kể từ ngày 01/04/2017. | | | |
| 09 | 09/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 07/04/2017 | |
| + Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại VP bank CN TPHCM phục vụ kế hoạch SX KD năm 2017. | | | |
| 10 | 10/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 13/04/2017 | |
| + Thống nhất điều chỉnh tăng nguồn tài trợ tín dụng tại PG bank CN Long An phục vụ kế hoạch SX KD năm 2017. | | | |
| 11 | 11/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 13/04/2017 | |
| + Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại HD bank CN Long An phục vụ kế hoạch SX KD năm 2017. | | | |
| 12 | 12/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 26/04/2017 | |
| + Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại Vietinbank CN TPHCM phục vụ kế hoạch SX KD năm 2017. | | | |
| 13 | 13/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 26/04/2017 | |
| + Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại Shinhan bank Việt Nam phục vụ kế hoạch SX KD năm 2017. | | | |
| 14 | 14/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 26/04/2017 | |
| + Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Văn Khải, theo đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 01/05/2017; + Bổ nhiệm Ông Vũ Cường – Thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 01/05/2017. | | | |
| 15 | 15/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 29/05/2017 | |
| + Đồng ý chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017. | | | |
| 16 | 16/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 20/06/2017 | |
| + Thống nhất nguồn tài trợ tín dụng tại UOB bank CN TPHCM phục vụ kế hoạch SX KD năm 2017. | | | |
| 17 | 17/NQ-HĐQT.LAF.2017 | 08/12/2017 | |
| + Bổ nhiệm Ông Nguyễn Duy Tuân- Quyền Tổng Giám đốc, giữ chức vụ: Tổng Giám đốc, kể từ ngày 08/12/2017 đến 30/10/2019. | | | |

d) **Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập:** Không có.

e) **Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:**

2. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát NK VII (2015-2020):

| Stt | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Số cổ phần có quyền biểu quyết | | | Tỷ lệ sở hữu | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------|--------------------------------|--------------|--------------|--------------|---------|
| | | | Đại diện sở hữu | Cá nhân | Tổng cộng | | |
| 1 | Bà Ngô Thị Kim Phụng | Trưởng BKS | - | | - | 0.00% | |
| 2 | Ông Phạm Minh Tú | Thành viên | | - | - | 0.00% | |
| 3 | Bà Lê Thị Trong | Thành viên | | 1,000 | 1,000 | 0.01% | |
| | Tổng cộng | | - | 1,000 | 1,000 | 0.01% | |

b) Hoạt động của Ban Kiểm Soát:

Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát thực hiện chức năng theo quy định và đã giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2017 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành họp trực tiếp 3 lần và nhiều lần làm việc gián tiếp qua mail để thực thi nhiệm vụ kiểm soát tình hình tài chính và tuân thủ của Công ty. Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cũng như việc chấp hành các qui chế, qui trình của Công ty, cử đại diện tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.
- Kiểm tra về mặt hoạt động tại các phòng ban: Nhân sự, Phân xưởng sản xuất, và kế toán tài chính.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính các Quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Kiểm tra và tư vấn các vấn đề về pháp lý, thuế và các quy định pháp luật khác.

Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia hoặc ủy quyền tham dự đầy đủ, đúng luật.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra và diễn biến tình hình thị trường, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích của hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo qui định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Tình hình thay đổi Ban lãnh đạo trong năm: Ông Nguyễn Duy Tuân được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc kể từ ngày 08/12/2017 là người được ủy quyền công bố thông tin kể từ ngày 22/11/2016.

Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty:

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán và đưa ra báo cáo với ý kiến chấp thuận. Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính như sau:

| <u>Tên chỉ tiêu</u> | <u>Số tiền</u> |
|-------------------------------|-------------------|
| <u>Báo cáo KQKD</u> | |
| Doanh thu thuần | 1.300.357.990.142 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 6.370.719.650 |
| Lợi nhuận sau thuế | 4.094.902.893 |
| Bảng Cân đối kế toán | |
| Tài sản ngắn hạn | 394.732.310.786 |
| Tài sản dài hạn | 61.028.340.970 |
| Tổng tài sản | 455.760.651.756 |
| Trong đó: Tổng vốn chủ sở hữu | 179.995.622.805 |

- Công ty vượt 44,4% Doanh thu so với Kế hoạch, tuy nhiên Lợi nhuận chỉ đạt mức 22,2% so với Kế hoạch và đạt 23% so với cùng kỳ 2016. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của lô hàng 1.777 tấn nguyên liệu thô có tỷ lệ thu hồi thấp so với cam kết ban đầu của Nhà cung cấp.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD:

- Năm 2017 Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.
- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát theo đúng qui định.

Kiến nghị và kết luận:

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2017, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Về mặt quản lý: Công ty cần tiếp tục phát huy hơn nữa công tác quản lý và sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Về hạ tầng sản xuất: Công ty cần tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Dự án Xây dựng Xưởng Thành phẩm XK để đáp ứng định hướng phát triển trong năm 2018.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 ngày 15/04/2017 “V/v: Thống nhất kinh phí hoạt động và lương thù lao HĐQT và BKS năm 2017 là: 600 triệu đồng/năm.

| Stt | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2017 | Ghi chú |
|------------------|---------------------|---------------------|---|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Khải | Chủ tịch/Phó CT | 76,000,000 | Chủ tịch từ 01/01->31/05 |
| 2 | Vũ Cường | TV/Chủ tịch | 76,000,000 | Chủ tịch từ 01/05 trở đi |
| 3 | Nguyễn Như Song | P. CT HĐQT | 72,000,000 | |
| 4 | Nguyễn Thái H. Linh | Thành viên | 60,000,000 | |
| 5 | Phan Ngọc Sơn | Thành viên | 15,000,000 | |
| 6 | Nguyễn Duy Tuấn | Thành viên | 45,000,000 | |
| 7 | Trần Anh Phượng | Trưởng BKS | 15,000,000 | từ 01/01->08/04 |
| 8 | Ngô Thị Kim Phụng | Trưởng BKS | 45,000,000 | từ 08/04 trở đi |
| 9 | Lê Thị Trong | Thành viên BKS | 48,000,000 | |
| 10 | Vũ Hùng | Thành viên BKS | 12,000,000 | từ 01/01->08/04 |
| 11 | Phạm Minh Tú | Thành viên BKS | 36,000,000 | từ 08/04 trở đi |
| 12 | Dư Trường Linh | Thư ký HĐQT | 48,000,000 | |
| Tổng cộng | | | 548,000,000 | |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.


Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty theo bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

1. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young (EY)
- Địa chỉ: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Finacial, Số 2, Hải Triều, Q1, TPHCM
- Điện thoại: 028.38 245 252
- Fax: 028.38 245 250
- Website: www.ey.com

 **Ý kiến kiểm toán viên:** “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của **Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017**, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Báo cáo của kiểm toán số tham chiếu: 61207844/19355818 được lập ngày 20 tháng 03 năm 2018.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2017

Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website của công ty: www.lafoco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Tuấn